

Rx -Thuốc kê đơn GMP-WHO CHYMOMEDI Chymotrypsin 4200 đơn vị Chymotrypsin USP (21 microkatal) Hộp 10 vỉ x 10 viên nén Uống hoặc ngậm dưới lưỡi 	21µ Katala CHYMOMEDI MEDIPLANTEX SBM/Reg.No: 
CHYMOMEDI 21µ Katala THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa Chymotrypsin 4,2 mg (tương đương với 4200 đơn vị Chymotrypsin USP) Tá được vừa đủ 1 viên Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo. Tiêu chuẩn: DDVN Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG Nhà sản xuất: CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX Trụ sở: 358 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội SX tại: Nhà máy dược phẩm số 2, Thôn Trung Hậu, Xã Tiến Phong, Huyện Mê Linh, TP. Hà Nội	
8 193504 110026 57 CHYMOMEDI 21µ Katala Rx -Prescription Drug Only GMP-WHO CHYMOMEDI Chymotrypsin 4200 USP Chymotrypsin units (21 microkatal) Box of 10 blisters x 10 tablets Oral route or sublingual 	
CHYMOMEDI 21µ Katala COMPOSITION: Each tablet contains Chymotrypsin 4,2 mg (equivalent to 4200 USP Chymotrypsin units). Excipients..... q.s.f 1 tablet Indications, administration, contra-indications and other information: Read the leaflet enclosed. Storage: Store in a dry place, protect from light, below 30°C Specification: Vietnamese Pharmacopoeia KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN READ CAREFULLY DIRECTION BEFORE USE. Số lô SX/ Lot: Ngày SX/ Mfg: HD/ Exp:	

Ngày 7 tháng 4 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Nhật Thanh

 8 193504 11003838	 Thuốc kê đơn CHYMOMEDI GMP-WHO Chymotrypsin 4200 đơn vị Chymotrypsin USP (21 microkats) 21μ <i>Katals</i> Hộp 5 vỉ x 10 viên nén Uống hoặc ngậm dưới lưỡi  MEDIPLANTEX	Nhà sản xuất: CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phường Liệt, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội SX tại: Nhà máy dược phẩm số 2, Thôn Trung Hậu, Xã Tiến Phong, Huyện Mỹ Linh, TP. Hà Nội  THIS BOX IS SUITABLE FOR RECYCLING
	THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa Chymotrypsin 4,2 mg (tương đương với 4200 đơn vị Chymotrypsin USP) Tã được vừa đủ 1 viên Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo. Tiêu chuẩn: ĐĐVN Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  SĐK/Reg.No:	
CHYMOMEDI 21μ <i>Katals</i>	 Prescription Drug Only CHYMOMEDI GMP-WHO Chymotrypsin 4200 USP Chymotrypsin units (21 microkats) 21μ <i>Katals</i> Box of 5 blisters x 10 tablets Oral route or sublingual  MEDIPLANTEX	
	COMPOSITION: Each tablet contains Chymotrypsin 4,2 mg (equivalent to 4200 USP Chymotrypsin units). Excipients..... q.s.f 1 tablet Indications, administration, contra-indications and other information: Read the leaflet enclosed. Storage: Store in a dry place, protect from light, below 30°C Specification: Vietnamese Pharmacopoeia KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN READ CAREFULLY DIRECTION BEFORE USE.  Số lô SX/Lot:  Ngày SX/Mfg:  HD/ Exp:	

Vĩ PVC/Alu

[illegible]

Ngày 7 tháng 2 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Nhật Thanh

GMP-WHO Rx - Thuốc kê đơn/ Prescription Drug Only CHYMOMEDI Chymotrypsin 4200 đơn vị Chymotrypsin USP (21 microkatal) 21μ Katala Box of 2 blisters x 15 tablets Hộp 2 vỉ x 15 viên nén Uống hoặc ngậm dưới lưỡi Oral route or sublingual CHYMOMEDI SPK/ Reg.No:	MP MEDIPLANTEX THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa Chymotrypsin 4,2 mg (tương đương với 4200 đơn vị Chymotrypsin USP) Ta được vừa đủ 1 viên nén Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo Tiêu chuẩn: DĐVN COMPOSITION: Each tablet contains Chymotrypsin 4,2 mg (equivalent to 4200 USP Chymotrypsin units) Excipients q.s.f 1 tablet Indications, administration, contra-indications and other information: Read the leaflet enclosed. Specification: Vietnamese Pharmacopoeia	CHYMOMEDI 21μ Katala
CHYMOMEDI 21μ Katala	Nhà sản xuất: CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX Số 358 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội Số tại: Nhà máy dược phẩm số 2, thôn Trung Hậu, Xã Tân Phong, Huyện Mỹ Linh, TP. Hà Nội Số lô SX/Lot: Ngày SX/Mfg: Hạn dùng/Exp: 8 1935041 1002992 THE BOX IS SEPARATE FOR RECYCLING	CHYMOMEDI 21μ Katala
MP MEDIPLANTEX	BẢO QUẢN: NƠI KHÔ, TRÁNH ÁNH SÁNG, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 30°C ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM, ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG STORAGE: STORE IN A DRY PLACE, PROTECT FROM LIGHT, BELOW 30°C KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ CAREFULLY DIRECTION BEFORE USE	CHYMOMEDI 21μ Katala

$$V_i \text{ Alu/Alu}$$

CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (tương đương về 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)	CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (tương đương về 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)
CTY CP ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX	CTY CP ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (tương đương về 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)	CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (tương đương về 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)
CTY CP ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX	CTY CP ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (tương đương về 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)	CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (tương đương về 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)
CTY CP ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX	CTY CP ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (tương đương về 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)	CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (tương đương về 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)
CTY CP ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX	CTY CP ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (tương đương về 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)	CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (tương đương về 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)
CTY CP ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX	CTY CP ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Ngày 7 tháng 2 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Nhật Thanh

$$V_i \text{ Alu/Alu}$$

CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (equivalent to 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)	CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (equivalent to 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)
CITY CP ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX	CITY CP ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (equivalent to 4200 USP Chymotrypsin units)	CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (equivalent to 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)
GMP-WHO MEDIPLANTEX	GMP-WHO MEDIPLANTEX
CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (equivalent to 4200 USP Chymotrypsin units)	CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (equivalent to 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)
GMP-WHO MEDIPLANTEX	GMP-WHO MEDIPLANTEX
CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (equivalent to 4200 USP Chymotrypsin units)	CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (equivalent to 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)
GMP-WHO MEDIPLANTEX	GMP-WHO MEDIPLANTEX
CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (equivalent to 4200 USP Chymotrypsin units)	CHYMOMEDI Chymotrypsin 4,2 mg (equivalent to 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)
GMP-WHO MEDIPLANTEX	GMP-WHO MEDIPLANTEX

Ngày 10 tháng 2 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Nhật Thanh

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Rx CHYMOMEDI

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần, hàm lượng của thuốc

Mỗi viên nén có chứa :

Thành phần hoạt chất: Chymotrypsin.....4,2 mg (tương đương với 4200 đơn vị Chymotrypsin USP)

Thành phần tá dược: Isomalt, menthol, magnesi stearat, aerosil vừa đủ 1 viên.

Dạng bào chế: Viên nén

Mô tả sản phẩm: Viên nén hình trụ dẹt màu trắng, cạnh và thành viên lạnh lặn.

Chỉ định

Dùng trong điều trị phù nề sau chấn thương hay phẫu thuật.

Được dùng phối hợp điều trị trong các bệnh đường hô hấp trên như: viêm phế quản, viêm phổi, viêm xoang và người bị bệnh hen.

Liều dùng và cách dùng

Ngậm dưới lưỡi: 4-6 viên/ngày, chia làm nhiều lần (để thuốc từ từ tan hết dưới lưỡi)

Hoặc uống: 2 viên/lần, 3-4 lần/ngày.

Chống chỉ định

Cơ địa dễ bị dị ứng với chymotrypsin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Ngừng điều trị nếu có phản ứng dị ứng.

Thận trọng khi sử dụng cho bệnh nhân có bất thường về đông máu hoặc đang điều trị với thuốc chống đông.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Dùng theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Được dùng.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Trong một vài trường hợp có thể có biểu hiện dị ứng thuốc gây nổi ban trên da, kích thích niêm mạc miệng (trường hợp ngậm dưới lưỡi), rối loạn tiêu hóa.



Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn như trên khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) Quốc gia. Địa chỉ: 13-15 Lê Thánh Tông – Hoàn Kiếm – Hà Nội. Điện thoại: 024.3.9335.618; Fax: 024.3.9335642; Email: di.pvcenter@gmail.com

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Làm tăng tác dụng đông máu của thuốc khi dùng chung.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Quá liều và cách xử trí

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Xử trí khi sử dụng thuốc quá liều: Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

Dược lực học

Mã ATC: B06A A04

Nhóm dược lý: Enzym thủy phân protein (trợ giúp phẫu thuật).

Chymotrypsin là một enzym thủy phân protein chiết xuất từ tụy bò có tác dụng xúc tác chọn lọc đối với các liên kết peptid ở liên kết các acid amin có nhân thơm. Enzym này được sử dụng nhằm làm lỏng các dịch tiết đường hô hấp trên ở người bị bệnh hen, viêm phế quản, các bệnh phổi và viêm xoang. Ngoài ra enzym này còn được sử dụng nhằm giảm viêm, phù mô mềm áp xe, loét hoặc do chấn thương.

Dược động học: Chưa có thông tin.

Quy cách đóng gói: Hộp 05 vi, 10 vi, 50 vi x 10 viên (vi PVC/nhôm)

Hộp 02 vi, 05 vi, 10 vi x 10 viên, 02 vi x 15 viên (vi nhôm/nhôm)

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: ĐĐVN

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất

Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Sản xuất tại: Nhà máy Dược phẩm số 2: Thôn Trung Hậu, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội



Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2025
TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Nhật Thanh